

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/DS-PT**

Ngày: 10 - 6 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng đầu tư trồng
và mua bán mía nguyên liệu*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà;

Ông Ngô Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Hùng Việt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/DS-PT ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH rượu VP; Địa chỉ: Km 32, quốc lộ 25, Mặc Hàn, xã Sơn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Bùi Thị Q – Chức vụ: giám đốc.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trương Đức H theo văn bản ủy quyền ngày 14/03/2020. Có mặt

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Nh – SN: 1970; Nơi cư trú: khu phố 1, TT.R, huyện Sông H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Người kháng cáo: Công ty TNHH rượu VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2020, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH rượu VP trình bày: Niên vụ mía năm 2019-2020 bà Nh có ký hợp đồng với công ty về việc đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu số 117/HDĐT-MNL ngày 6/5/2019 với diện tích 01 ha, sản lượng mía 50 tấn; Hạn trả nợ đầu tư là ngày 30/01/2020. Ngày 25/6/2019 bà Nh đã nhận đầu tư 500 kg phân NPK thành tiền 5.200.000 đồng, nhưng đến vụ thu hoạch mía bà Nh không bán cho Công ty Rượu VP, không trả nợ đầu tư là vi phạm hợp đồng, nên Công ty yêu cầu bà Huỳnh Thị Nh phải trả cho Công ty tiền nợ gốc là 5.200.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 25/3/2020 mức 0,7% là 327.000 đồng; Nợ lãi từ ngày 25/3/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng là 20% giá trị tổng sản lượng mía đã ký hợp đồng 9.200.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Nh trình bày: Bà không đồng ý trả số nợ đầu tư vì Công ty Rượu VP không trả cho bà Nh số tiền 30.000 đồng/ tấn mía của niên vụ 2018-2019. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà chấp nhận trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, riêng khoản tiền phạt hợp đồng bà không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông H đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 23 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 418 Bộ luật dân sự 2015; Điều 280, Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Rượu VP, buộc bà Huỳnh Thị Nhưng phải trả cho công ty VP số nợ đầu tư gốc là 5.200.000 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 560.560 đồng. Tổng cộng 5.760.500 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Không chấp nhận đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 9.200.000 đồng của Công ty TNHH Rượu VP.

- Đối với yêu cầu bồi thường hợp đồng số tiền 9.200.000 đồng, Công ty TNHH Rượu VP có quyền khởi kiện bằng nội vụ án khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 27/10/2020, nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 9.200.000đ buộc bà Nh phải trả cho công ty TNHH rượu VP. Ngoài khoản tiền gốc phải trả bị đơn còn phải trả lãi tính từ 26/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,7%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Căn cứ hợp đồng Đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu 03 vụ từ năm 2019-2022 số 117/HĐĐT-MNL ngày 06/5/2019 giữa Công ty TNHH Rượu VP và bà Nh, thì bà Nh có nhận đầu tư 500 kg phân thành tiền 5.200.000 đồng, lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn cuối cùng trả nợ là 30/01/2020, nhưng đến ngày trả nợ đầu tư bà Nh không thực hiện là vi phạm hợp đồng đã cam kết, còn việc bà Nh cho rằng Công ty VP còn nợ tiền bà thì có quyền yêu cầu phản tố, đây không phải là căn cứ để không thực hiện theo hợp đồng đầu tư. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu trả số tiền nợ đầu tư gốc 5.200.000 đồng là có cơ sở.

[2] Đối với tiền lãi cần xác định lại hai thời điểm trong hạn và quá hạn để xem xét cụ thể: Từ ngày 25/6/2019 đến ngày 30/01/2020 là 6 tháng với lãi suất tính 0,7% (5.200.000đ x 6 tháng x 0,7% = 218.400đ); Từ ngày 01/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09 tháng với lãi suất quá hạn 20%/năm (5.200.000đ x 9 tháng x 20%/12 tháng = 780.000đ). Tổng cộng lãi phải trả là 998.400đ.

[3] Đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 9.200.000 đồng: Căn cứ hợp đồng Đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu 03 vụ từ năm 2019-2022 số 117/HĐĐT-MNL ký ngày 06/5/2019 giữa Công ty Rượu VP và bà Nh thì hai bên có thỏa thuận bà Nh bán toàn bộ sản lượng mía đã trồng cho Công ty Rượu VP, nhưng bà Nh không thực hiện là vi phạm cam kết ghi trong hợp đồng. Xét về nội dung hợp đồng chị Nh không bán mía cho công ty thì ngoài việc trả tiền gốc và lãi còn bị phạt khối lượng mía không giao, việc này do hai bên tự thỏa thuận hơn nữa công ty đầu tư mục đích là để mua được nguyên liệu, nên để

tránh việc người dân khi nhận đầu tư lại đem bán cho người khác cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phạt vi phạm hợp đồng. Về giá mía công ty đưa ra 9.200.000đ nhưng không có tài liệu chứng minh tại thời điểm bà Nh thu hoạch là bao nhiêu, nên cần căn cứ vào hợp đồng giá mía là 7.000.000đ/10 tấn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

Từ những căn cứ như trên cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và quan điểm của viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH rượu VP – Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 418, Điều 280, Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Rượu VP theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2020. Buộc bà Huỳnh Thị Nh phải trả cho công ty TNHH VP 13.198.400đ (Trong đó số nợ đầu tư gốc 5.200. 000đồng; Lãi 998.400đ; Phạt vi phạm hợp đồng 7.000.000đ) về khoản tranh chấp hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Nh phải chịu 659.000đ tiền án phí DSST.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Rượu VP 300.000 đồng tiền tạm ứng DSST và 300.000đ tiền tạm ứng DSPT. Đã nộp ở các biên lai thu tiền số 0015166 ngày 22/4/2020 và số 0005721 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCCĐN;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Sông H (2)
- Chi cục THADS huyện Sông H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng